

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được ngôi kể. - Nhận biết đặc điểm của lời kể trong truyện. - Xác định được phó từ <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu. - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện. - Giải thích được công dụng của dấu chấm lửng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm. - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. 	3 TN	5TN	2TL	
2	Viết	Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử;</p>				1TL*

		bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.				
Tổng			3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %			20	40	30	10
Tỉ lệ chung			60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHIM KHÁCH VÀ QUẠ

Chim Khách đến đậu ở cổng một nhà kia, kêu lên mấy tiếng.

Chủ nhà nghe thấy, mừng rỡ bảo con:

– Này, chim khách kêu là nhà sắp có khách quý đấy! Con nên vào nhà kiếm chút gì đem thưởng cho chim.

Người con vâng theo, vào nhà lấy một vốc thức ăn, thưởng cho chim khách.

Giữa lúc đó, một chú Quạ chợt bay qua, thấy thế, vội sà xuống, hỏi sắn hỏi đón :

– Anh Khách ơi! Tại sao người ta cho anh ăn nhiều và ngon thế?

Chim Khách đáp:

– Có gì đâu, vừa rồi tôi báo tin mừng cho họ, nên họ thưởng cho tôi đấy!

Quạ ta càng ngạc nhiên, hỏi dồn:

– Được thưởng à? Thế anh làm cách nào để báo tin mừng cho họ?

Chim Khách nói:

– Tôi cứ việc đậu ở đầu nhà, đầu cổng, hoặc trước sân, kêu lên ba tiếng thật to, thế là họ khắc biết.

– Ồ, tôi tưởng khó khăn như thế nào! Chứ đứng ở đầu nhà kêu lên ba tiếng thì tôi kêu còn to hơn anh nhiều.

Nói rồi, Quạ ta bay sang nhà bên cạnh, đậu ngay trên nóc nhà chính giữa, vươn cổ kêu lên ba tiếng thật to:

– Quạ...ạ! Quạ...ạ! Quạ...ạ!

Tiếng kêu vừa dứt, đã thấy chủ nhà hô hoán , xóm giềng vác sào, nhặt đá, đuổi đánh túi bụi. Quạ cố đem hết sức bình sinh bay vút lên cao, lao thẳng ra cánh đồng, hút chết!

Hôm sau, Quạ đến tìm Chim Khách, trách Chim Khách đã lừa mình.

Chim Khách bực mình nói:

– Tôi có xui anh làm như tôi đâu. Tôi kêu ba tiếng nhưng tiếng kêu của tôi sáng sủa, rảnh rang , người ta cho là báo tin vui, tin mừng. Còn bọn các anh, khi có người chết, có mỗi

béo bờ thì kéo nhau kêu quang quác để kiểm chác, cho nên tiếng kêu của các anh, người ta cho là báo tin xấu, tin rủi.

Anh vì không tự hiểu mình, chỉ thấy được sự giống nhau mà không thấy được sự khác nhau, nên đã chuốc vạ vào thân. Sao lại còn đến trách tôi?

(In trong *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*, quyển 1, *Truyện ngụ ngôn*, NXB Khoa học xã hội, 2009, tr.25-26)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Truyện ngụ ngôn *Chim khách và quạ* được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ ba .
- C. Ngôi thứ hai.
- D. Không có ngôi kể.

Câu 2. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của chim khách.
- B. Lời của quạ.
- C. Lời của người kể chuyện.
- D. Lời của người chủ nhà.

Câu 3. Cho câu: *Giữa lúc đó, một chú Quạ chọt bay qua, thấy thế, vội sà xuống,...*

Em hãy cho biết phó từ trong câu trên là từ:

- A. một
- B. chọt
- C. bay
- D. sà

Câu 4. Tại sao mỗi lần chim khách kêu thì được người nhà cho thức ăn?

- A. Chim khách đậu trước cổng.
- B. Chủ nhà biết chim khách đói bụng.
- C. Chim khách mang tin mừng.
- D. Chim khách mang tin rủi.

Câu 5. Cho câu: *Quạ...ạ! Quạ...ạ! Quạ...ạ!*

Em hãy cho biết công dụng của dấu chấm lửng trong câu văn trên?

- A. Kết thúc câu.
- B. Lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.
- C. Lời trích dẫn bị lược.
- D. Mô phỏng âm thanh kéo dài.

Câu 6. Qua hành động, cử chỉ, em thấy quạ là con vật thế nào?

- A. Thông minh
- B. Hiền lành
- C. Bắt chước một cách máy móc.
- D. Mang lại sự may mắn.

Câu 7. Tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp gì qua truyện ngụ ngôn *Chim khách và quạ*?

- A. Ở hiền gặp lành, gieo gió gặt bão.
- B. Ai mang đến niềm vui sẽ luôn được chào đón.
- C. Ước mơ về cuộc sống công bằng.
- D. Nên bắt chước người khác trong mọi việc.

Câu 8. Theo em, tác giả dân gian dựa vào đặc điểm nào của quạ và chim khách để xây dựng truyện ngụ ngôn trên?

- A. Dựa vào hình dáng, màu sắc.
- B. Dựa vào tiếng kêu.
- C. Dựa vào đặc điểm sinh học.
- D. Dựa vào đặc điểm sinh học và quan niệm con người.

Câu 9. Từ nội dung, ý nghĩa câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

Câu 10. Em có đồng tình với lời trách móc của quạ ở phần cuối truyện không ? Vì sao?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	D	0,5
	6	D	0,5
	7	B	0,5
	8	D	0,5
	9	HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.	1,0
	10	- Nêu lí do đồng tình hay không đồng tình. - Giải thích lí do đó. (nhận thức, thái độ sống)	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i> Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.	0,25
		<i>c. Kể lại sự việc</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Giới thiệu sự việc; nêu được không gian, thời gian. - Sự việc có thật, liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Cho thấy mối liên hệ giữa nhân vật và sự kiện. - Sử dụng câu, đoạn miêu tả phù hợp. - Khẳng định ý nghĩa sự việc - Nêu cảm nhận	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5